

Số: 38 /2021/QĐ-UBND

Sơn La, ngày 29 tháng 10 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định về quy trình xét chọn, hợp đồng trách nhiệm đối với Cộng tác viên dân số thôn, xóm, bản, tiểu khu, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Sơn La

UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 154/2020/NĐ ngày 31/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Thông tư số 02/2021/TT-BYT ngày 25/01/2021 của Bộ Y tế quy định tiêu chuẩn, nhiệm vụ của Cộng tác viên dân số;

Căn cứ Nghị quyết số 03/2021/NQ-HĐND ngày 11/8/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định số lượng, mức chi bồi dưỡng đối với Cộng tác viên dân số thôn, xóm, bản, tiểu khu, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Sơn La;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Y tế tại Tờ trình số 404/TTr-SYT ngày 22 tháng 10 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về quy trình xét chọn; hợp đồng trách nhiệm đối với cộng tác viên dân số thôn, xóm, bản, tiểu khu, tổ dân phố (sau đây gọi tắt là Cộng tác viên dân số) trên địa bàn tỉnh Sơn La.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10/11/2021.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở, ngành; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. //

Nơi nhận:

- TT Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Cục kiểm tra VBQPPL- Bộ Tư pháp;
- Vụ Pháp chế-Bộ Y tế;
- Như Điều 3;
- Trung tâm thông tin tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX_S.Hùng, (45b).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC



Tráng Thị Xuân



**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY ĐỊNH

**Quy trình xét chọn, hợp đồng trách nhiệm đối với Cộng tác viên dân số
thôn, xóm, bản, tiểu khu, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Sơn La**

*(Kèm theo Quyết định số 38 /2021/QĐ-UBND ngày 29 tháng 10 năm 2021
của Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La)*

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy định về quy trình xét chọn, hợp đồng trách nhiệm đối với Cộng tác viên dân số được hưởng chính sách theo quy định tại Nghị quyết số 03/2021/NQ-HĐND ngày 11/8/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sơn La quy định số lượng, mức chi bồi dưỡng đối với Cộng tác viên dân số thôn, xóm, bản, tiểu khu, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Sơn La.

2. Đối tượng áp dụng

a) Cộng tác viên dân số thôn, xóm, bản, tiểu khu, tổ dân phố (sau đây gọi chung là bản) trên địa bàn tỉnh Sơn La.

b) Cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân thực hiện việc xét chọn, quản lý và chi trả bồi dưỡng đối với cộng tác viên dân số trên địa bàn tỉnh.

Điều 2. Quy trình xét chọn Cộng tác viên dân số

1. Đối với những bản đã có cộng tác viên dân số đáp ứng điều kiện, tiêu chuẩn theo Điều 2, Thông tư số 02/2021/TT-BYT ngày 25/01/2021 của Bộ Y tế quy định tiêu chuẩn, nhiệm vụ của Cộng tác viên dân số từ trước thời điểm Quyết định này có hiệu lực thì các đơn vị thực hiện ký hợp đồng trách nhiệm và tiếp tục sử dụng.

2. Quy trình xét chọn Cộng tác viên dân số mới

a) Thông báo xét chọn Cộng tác viên dân số

Căn cứ nhu cầu thực tế về Cộng tác viên dân số, trạm y tế xã, phường, thị trấn báo cáo với Trung tâm Y tế huyện, thành phố; Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn về nhu cầu sử dụng Cộng tác viên dân số; Trưởng Trạm Y tế phối hợp với Trưởng bản thống nhất tổ chức triển khai thực hiện, như sau:

- Thông báo công khai nhu cầu xét chọn Cộng tác viên dân số bằng hình thức thông báo được niêm yết tại trạm y tế và nhà văn hóa bản; đồng thời thông báo trên hệ thống truyền thanh của xã, phường, thị trấn, của bản (nếu có);

- Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ khi có thông báo xét chọn Cộng tác viên dân số, cá nhân có đủ các điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 2 Thông tư số 02/2021/TT-BYT có nguyện vọng đăng ký tuyển chọn thì nộp hồ sơ tại Trạm Y tế; ✓

- Trong thời hạn 10 ngày làm việc sau khi hết hạn nộp hồ sơ, trạm y tế phối hợp với Trường bản tổ chức cuộc họp thảo luận, thống nhất giới thiệu và lập danh sách những người đủ điều kiện, tiêu chuẩn làm Cộng tác viên dân số gửi Trung tâm Y tế huyện, thành phố.

b) Thành lập Hội đồng xét chọn

Hội đồng xét chọn Cộng tác viên dân số do Trung tâm Y tế huyện, thành phố thành lập gồm 05 đến 07 thành viên, trong đó Giám đốc hoặc Phó Giám đốc Trung tâm Y tế làm Chủ tịch Hội đồng, thư ký Hội đồng là Trưởng Phòng hành chính tổng hợp, các thành viên là trưởng, phó khoa, phòng của Trung tâm Y tế, trưởng trạm y tế xã, phường, thị trấn (*nơi có hồ sơ xét chọn bổ sung Cộng tác viên dân số*).

c) Tổ chức xét chọn và công bố kết quả xét chọn

- Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản của trạm y tế xã, Hội đồng tiến hành xét chọn biểu quyết xác định người trúng tuyển. Người trúng tuyển là người có kết quả cao hơn và có từ 50% trở lên thành viên biểu quyết nhất trí;

- Kết quả xét chọn được gửi bằng văn bản qua hệ thống bưu chính hoặc nhắn tin, điện thoại trực tiếp cho người tham gia xét chọn, đồng thời niêm yết tại Trung tâm Y tế huyện, thành phố, trạm y tế và nhà văn hóa bản.

d) Giải quyết đơn phúc khảo và ký hợp đồng trách nhiệm

- Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ khi công bố kết quả xét chọn, Hội đồng xét chọn nhận đơn giải đáp những kiến nghị về kết quả xét chọn (nếu có);

- Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ khi kết thúc việc nhận đơn kiến nghị, Hội đồng xét chọn phải giải quyết xong các kiến nghị của các cá nhân (*nếu có*).

Điều 3. Hợp đồng trách nhiệm đối với Cộng tác viên dân số

1. Cộng tác viên dân số phải ký kết hợp đồng trách nhiệm khi thực hiện các nhiệm vụ quy định tại Điều 3 Thông tư số 02/2021/TT-BYT (*theo mẫu hợp đồng ban hành kèm theo*). Đối với những bản, cộng tác viên dân số đã thực hiện nhiệm vụ và được hưởng bồi dưỡng theo khoản 2 Điều 1 Nghị quyết số 03/2021/NQ-HĐND thì thực hiện ký hợp đồng trách nhiệm kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực.

2. Trong thời hạn chậm nhất là 10 ngày làm việc, kể từ ngày công bố kết quả xét chọn, Giám đốc Trung tâm Y tế (*hoặc người đứng đầu*) ban hành quyết định công nhận Cộng tác viên dân số, đồng thời gửi quyết định tới người trúng tuyển theo địa chỉ đã đăng ký để người trúng tuyển biết, thực hiện việc ký hợp đồng trách nhiệm và nhận việc.

3. Trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày nhận được quyết định công nhận Cộng tác viên dân số, người được công nhận là Cộng tác viên dân số phải đến Trung tâm Y tế để ký hợp đồng trách nhiệm và nhận việc, trừ trường hợp quyết định quyết định công nhận Cộng tác viên dân số quy định thời hạn khác hoặc được Trung tâm Y tế đồng ý gia hạn. Trường hợp người được công nhận là Cộng tác viên dân số không đến ký hợp đồng trách nhiệm và nhận việc trong thời hạn quy,

định tại khoản này thì Giám đốc Trung tâm Y tế hủy bỏ quyết định công nhận Cộng tác viên dân số.

Điều 5. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị

1. Trách nhiệm của Sở Y tế

a) Chỉ đạo, hướng dẫn Trung tâm Y tế huyện, thành phố tổ chức rà soát, lập danh sách những người đang làm Cộng tác viên dân số đủ điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định để tiếp tục ký hợp đồng trách nhiệm. Đối với cộng tác viên dân số tại các bản chưa đạt các tiêu chuẩn chuyên môn theo quy định tại khoản 1 Điều 2 Thông tư số 02/2021/TT-BYT, Trung tâm Y tế huyện, thành phố xây dựng kế hoạch đào tạo hoặc thay thế để đảm bảo đủ năng lực thực hiện nhiệm vụ công tác dân số tại bản.

b) Phối hợp với Sở Tài chính xây dựng và phân bổ ngân sách sự nghiệp y tế hàng năm cho các Trung tâm Y tế huyện, thành phố để chi trả cho cộng tác viên dân số.

c) Phối hợp với Sở Nội vụ, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố hướng dẫn Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn tổ chức thực hiện Quyết định này.

d) Chỉ đạo Trung tâm Y tế huyện, thành phố xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch đào tạo, cập nhật kiến thức liên tục để chuẩn hóa, nâng cao trình độ về chuyên môn đối với cộng tác viên dân số. Đồng thời hướng dẫn lồng ghép các hoạt động của cộng tác viên Dân số với các chương trình y tế.

2. Trách nhiệm của Sở Nội vụ

Phối hợp với Sở Y tế hướng dẫn, kiểm tra, giám sát các Trung tâm Y tế huyện, thành phố tổ chức xét chọn cộng tác viên dân số theo quy định.

3. Trách nhiệm của Sở Tài chính

a) Tham mưu bố trí ngân sách để thực hiện chế độ chính sách đối với cộng tác viên dân số bản theo quy định của pháp luật.

b) Phối hợp với Sở Y tế hướng dẫn, kiểm tra, giám sát các Trung tâm Y tế huyện, thành phố thực hiện việc quản lý ngân sách chi trả kinh phí hỗ trợ cho cộng tác viên dân số theo quy định.

4. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

a) Phối hợp với Sở Y tế, Sở Nội vụ, Sở Tài chính chỉ đạo các phòng, ban liên quan và Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn tổ chức thực hiện Quyết định này.

b) Chỉ đạo Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn thực hiện giám sát về hoạt động đối với cộng tác viên dân số.

Trong quá trình tổ chức thực hiện gặp khó khăn, vướng mắc, các đơn vị, địa phương báo cáo kịp thời về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Y tế tổng hợp và trình UBND tỉnh) để xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp. 

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG TRÁCH NHIỆM CUNG ỨNG DỊCH VỤ
Số: ... /20.../HĐDV

Căn cứ Bộ Luật dân sự ngày 24 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ ...

Căn cứ nhu cầu và khả năng thực tế của các bên trong hợp đồng;

Hôm nay, ngày ... tháng ... năm 20..., tại ... chúng tôi gồm có:

Bên sử dụng dịch vụ (sau đây gọi tắt là bên A):

Tên đơn vị: ...

Địa chỉ trụ sở: ...

Người đại diện theo pháp luật là ông/ bà: ...

Chức vụ: ...

Điện thoại: ...

Email: ...

Bên cung ứng dịch vụ (sau đây gọi tắt là bên B):

Họ và tên: ...

Năm sinh: .../ .../ ...

Chứng minh nhân dân số ..., ngày cấp .../ .../ ..., nơi cấp: ...

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ...

Chỗ ở hiện tại: ...

Điện thoại: ...

Email: ...

Hai bên thoả thuận và đồng ý ký kết hợp đồng dịch vụ với các điều khoản như sau:

Điều 1. Đối tượng của hợp đồng

Theo yêu cầu của bên A về việc thực hiện (*ghi nội dung dịch vụ*) ..., bên B đảm nhận và thực hiện ...

(*Đối tượng của hợp đồng dịch vụ là công việc có thể thực hiện được, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội*).

Điều 2. Thời hạn thực hiện hợp đồng

Hợp đồng này được thực hiện kể từ ngày ... / ... / ...

Thời gian dự kiến hoàn thành: là ... ngày, kể từ ngày ... / ... / ...

Điều 3. Quyền, nghĩa vụ của bên A

1. Quyền của Bên A:

Yêu cầu bên B thực hiện công việc theo đúng chất lượng, số lượng, thời hạn, địa điểm thỏa thuận tại hợp đồng này.

Trường hợp bên B vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ thì bên A có quyền đơn phương chấm dứt thực hiện hợp đồng và yêu cầu bồi thường thiệt hại.

(Bên A và bên B thỏa thuận các quyền cụ thể khác và ghi vào trong hợp đồng này).

2. Nghĩa vụ của bên A:

Cung cấp cho bên B thông tin, tài liệu và các phương tiện cần thiết để thực hiện công việc, nếu có thỏa thuận hoặc việc thực hiện công việc đòi hỏi.

Trả tiền dịch vụ cho bên B theo thỏa thuận tại hợp đồng này.

(Bên A và bên B thỏa thuận các nghĩa vụ cụ thể khác và ghi vào trong hợp đồng này).

Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của bên B

1. Quyền của bên B:

Yêu cầu bên A cung cấp thông tin, tài liệu và phương tiện để thực hiện công việc.

Được thay đổi điều kiện dịch vụ vì lợi ích của bên A mà không nhất thiết phải chờ ý kiến của bên A, nếu việc chờ ý kiến sẽ gây thiệt hại cho bên A, nhưng phải báo ngay cho bên A.

Yêu cầu bên A trả tiền dịch vụ

(Bên A và bên B thỏa thuận các quyền cụ thể khác và ghi vào trong hợp đồng này).

2. Nghĩa vụ của bên B:

Thực hiện công việc đúng chất lượng, số lượng, thời hạn, địa điểm thỏa thuận tại hợp đồng này.

Không được giao cho người khác thực hiện thay công việc nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của bên A.

Bảo quản và phải giao lại cho bên A tài liệu và phương tiện được giao sau khi hoàn thành công việc (nếu có).

Báo ngay cho bên A về việc thông tin, tài liệu không đầy đủ, phương tiện không bảo đảm chất lượng để hoàn thành công việc.

Giữ bí mật thông tin mà mình biết được trong thời gian thực hiện công việc.

(Bên A và bên B thoả thuận các nghĩa vụ cụ thể khác và ghi vào trong hợp đồng này).

Điều 5. Tiền dịch vụ và phương thức thanh toán:

1. Tiền dịch vụ: Thực hiện công việc tại Điều 1 là: ... đồng (Bằng chữ: ...).
2. Phương thức thanh toán: ...

(Bên A và bên B thoả thuận cụ thể về phương thức thanh toán và ghi vào trong hợp đồng này).

Điều 6. Chi phí khác

Chi phí khác hai bên thoả thuận bổ sung nếu xét thấy cần thiết và đúng quy định của pháp luật.

Điều 7. Đơn phương chấm dứt thực hiện hợp đồng dịch vụ

1. Trường hợp việc tiếp tục thực hiện công việc không có lợi cho bên A thì bên A có quyền đơn phương chấm dứt thực hiện hợp đồng, nhưng phải báo cho bên B biết trước ... ngày. Bên A phải trả tiền dịch vụ theo phần dịch vụ mà bên B đã thực hiện và bồi thường thiệt hại (nếu có).

2. Trường hợp bên A vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ thì bên B có quyền đơn phương chấm dứt thực hiện hợp đồng và yêu cầu bồi thường thiệt hại (nếu có).

Điều 8. Phương thức giải quyết tranh chấp

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, nếu có vấn đề phát sinh cần giải quyết, thì hai bên tiến hành thoả thuận và thống nhất giải quyết kịp thời, hợp tình và hợp lý. Trường hợp không thoả thuận được thì một trong các bên có quyền khởi kiện tại tòa án có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

Điều 9. Các thoả thuận khác

Bên A và bên B đồng ý đã hiểu rõ quyền, nghĩa vụ, lợi ích hợp pháp của mình và hậu quả pháp lý của việc giao kết hợp đồng này.

Bên A và bên B đồng ý thực hiện theo đúng các điều khoản trong hợp đồng này và không nêu thêm điều kiện gì khác.

Hợp đồng này được lập thành ... bản, mỗi bản gồm ... trang, có giá trị pháp lý như nhau và được giao cho bên A ... bản, bên B ... bản. /

BÊN B

(chữ ký, họ tên)

BÊN A

(chữ ký, họ tên và đóng dấu)